

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN IA GRAI
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 11/01/2023
V/v ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN IA GRAI, TỈNH GIA LAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Nguyễn Hồng Vũ;

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Nguyễn Thị Lan;

2. Ông Nguyễn Như Quang.

- *Thư ký phiên toà:* Bà Nguyễn Thị Khánh Hạ - Thư ký Toà án nhân dân huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai.

Trong ngày 11 tháng 01 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 97/2022/TLST – HNGĐ ngày 11 tháng 10 năm 2022 về việc: “*Ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2022/QĐXXST – HNGĐ ngày 19 tháng 12 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Phan Văn Nh; địa chỉ: Làng B, xã I, huyện G, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

- Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Bích N; địa chỉ: Đường H, xã L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt, có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn ông Phan Văn Nh trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Phan Văn Nh và bà Nguyễn Thị Bích N xác lập quan hệ hôn nhân tự nguyện, đăng ký kết hôn vào ngày 15/5/1996 tại UBND xã P, huyện T, tỉnh Bình Định. Sau khi kết hôn, ông Nh và bà N sinh sống hạnh phúc tại

xã I, huyện G, tỉnh Gia Lai (nay là xã Y, huyện Ia G, tỉnh Gia Lai). Trong cuộc sống hôn nhân ông Nh và bà N không tìm được tiếng nói chung, thường xuyên bất đồng, cãi vã nhau khi giải quyết các vấn đề trong gia đình. Ngoài ra, do tính chất công việc nên từ năm 2009 ông Nh thường xuyên đi làm xa, ít có thời gian để chăm sóc cho vợ và các con. Đến khoảng tháng 3 năm 2012, sau khi ông Nh đi làm trở về thì phát hiện bà Nguyễn Thị Bích N đã bỏ đi. Ông Nh đã nhiều lần tìm kiếm và hỏi thăm thông tin từ người thân, bạn bè nhưng không ai biết bà N đang ở đâu. Đến năm 2021, khi các con của ông Nh tìm kiếm thông tin, biết được bà N hiện nay sinh sống và làm việc tại tỉnh Lâm Đồng. Hiện nay ông Nh và bà N không còn tình cảm với nhau, bà N đã có cuộc sống mới vì vậy ông Nh yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông Nh được ly hôn với bà N.

- Về con chung: Các con đã trưởng thành nên ông Phan Văn Nh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản của vợ chồng: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. *Ý kiến của bị đơn:* Bà Nguyễn Thị Bích N vắng mặt trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án. Tại “*Đơn đề nghị giải quyết vắng mặt*” ghi ngày 22/11/2022, bà N xác nhận đã nhận được các văn bản tố tụng do Tòa án tổng đạt nhưng vì lý do bận công việc và khoảng cách địa lý xa nên không thể tham gia các buổi làm việc tại Tòa án, đề nghị Tòa án giải quyết vụ án vắng mặt bà N. Bà Nguyễn Thị Bích N trình bày, bà N và ông Nh có đăng ký kết hôn vào năm 1996, nhưng trong quá trình chung sống thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, bất đồng về quan điểm. Từ năm 2012 đến nay, bà N và ông Nh đã sống ly thân, hiện nay bà N không còn tình cảm với ông Nh nên bà N đồng ý ly hôn theo yêu cầu của ông Nh. Về con chung; tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản của vợ chồng bà N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Tại Văn bản số 01/CV-VKS-DS ngày 09/01/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ia Grai thông báo cho Tòa án nhân dân huyện Ia Grai về việc không có căn cứ để Viện kiểm sát tham gia phiên tòa sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 21 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa; kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Hôn nhân giữa ông Phan Văn Nh và bà Nguyễn Thị Bích N được xác lập trên cơ sở tự nguyện, tuân thủ đúng các điều kiện kết hôn và có đăng ký kết hôn theo quy định nên hôn nhân hợp pháp. Ông Phan Văn Nh có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết về ly hôn được quy định tại Điều 51, Điều 53 và Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

Ông Phan Văn Nh khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết về ly hôn với bà Nguyễn Thị Bích N nên Tòa án xác định quan hệ pháp luật tranh chấp về “*Ly hôn*” quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Các đương sự có văn bản thỏa thuận về việc lựa chọn Tòa án nơi cư trú của nguyên đơn giải quyết vụ án nên Tòa án nhân dân huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền được quy định tại Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Về yêu cầu ly hôn: Lời trình bày của nguyên đơn; các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn giao nộp và do Tòa án thu thập, thể hiện: Ông Phan Văn Nh và bà Nguyễn Thị Bích N có đăng ký kết hôn vào ngày 15/5/1996 tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện T, tỉnh Bình Định; các bên đủ điều kiện kết hôn và xác lập hôn nhân tự nguyện nên hôn nhân hợp pháp. Cuộc sống hôn nhân của ông Nh và bà N hạnh phúc cho đến khoảng năm 2009 thì xảy ra mâu thuẫn tình cảm. Nguyên nhân xuất phát từ việc ông Nh làm việc ở xa, không thường xuyên về nhà nên ít có sự quan tâm, chăm sóc cho cuộc sống gia đình. Năm 2012, bà N đã bỏ đi khỏi nhà đến nơi khác để sinh sống nhưng không nói rõ nên ông Nh không biết nguyên nhân. Sau đó, ông Nh đã nhiều lần tìm kiếm qua thông tin bạn bè và người thân của bà N nhưng vẫn không biết thông tin bà N đang ở đâu. Đến năm 2021, ông Nh được biết bà N hiện nay đã có cuộc sống riêng và đang sinh sống tại tỉnh Lâm Đồng.

Xét mâu thuẫn vợ chồng giữa ông Nh và bà N xảy ra trong thời gian dài, việc bà N tự ý bỏ nhà đi và không còn quan tâm đến đời sống chung của vợ chồng nên mục đích hôn nhân không đạt được. Quá trình giải quyết vụ án bà N đã không tham gia hòa giải để được đoàn tụ với ông Nh. Tại phiên tòa, ông Nh vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện ly hôn; bà N có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt và đồng ý ly hôn theo yêu cầu của ông Nh, thể hiện ý chí, nguyện vọng của các bên không muốn tiếp tục duy trì cuộc sống hôn nhân nên Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định, mâu thuẫn vợ chồng giữa ông Phan Văn Nh và bà Nguyễn Thị Bích N đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Phan Văn Nh về việc ly hôn với bà Nguyễn Thị Bích N.

[2] Về án phí: Ông Phan Văn Nh phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; Điều 227; Điều 228; Điều 147; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 53; khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Phan Văn Nh.

Về hôn nhân: Ông Phan Văn Nh được ly hôn với bà Nguyễn Thị Bích N.

2. Về án phí sơ thẩm: Ông Phan Văn Nh phải nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng phí, lệ phí Tòa án số 0008669 ngày 11/10/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Ia Grai.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND huyện Ia Grai;
- Chi cục THADS huyện Ia Grai;
- UBND xã P, huyện T, tỉnh Bình Định.
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Hồng Vũ